

Số: 515/QĐ-GDDT

Quận 1, ngày 19 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận học sinh giỏi lớp 8 cấp quận
Năm học 2024 - 2025

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 1

Căn cứ Quyết định số 772/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tổ chức lại Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 thuộc Ủy ban nhân dân các quận trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Kế hoạch số 168/KH-GDDT ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 về tổ chức Ngày hội học sinh trung học cơ sở với sáng tạo khoa học năm học 2024 - 2025;

Căn cứ vào kết quả phần thi kiến thức Ngày hội học sinh cấp trung học cơ sở với sáng tạo khoa học năm học 2024 - 2025;

Xét đề nghị của Tổ Trung học cơ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận 146 học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi lớp 8 cấp quận năm học 2024 - 2025 (danh sách đính kèm)..

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) hiệu trưởng các trường trung học cơ sở, Tổ Trung học cơ sở Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 và các cá nhân có tên nơi Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, TH.



TRƯỞNG PHÒNG

Lê Thị Thanh Giang



ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Công nhận học sinh giỏi lớp 8 cấp quận

Năm học 2024 - 2025

(Đính kèm Quyết định số 515/QĐ-GDDT ngày 19 tháng 5 năm 2025
của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1)

1. Môn Tiếng Anh

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị
1	Vũ Ngọc Tường Vi	18/4/2011	8/7	TH, THCS và THPT Quốc tế Á Châu
2	Lê Đình Thiên Minh	10/10/2011	8/4	THCS Huỳnh Khương Ninh
3	Bùi Trúc Minh	05/02/2011	8/3	THCS Minh Đức
4	Nguyễn Hải Ngân Hà	17/06/2011	8/6	THCS Nguyễn Du
5	Nguyễn Ngọc Minh Anh	03/05/2011	8/6	THCS Nguyễn Du
6	Nguyễn Ngọc Hân	04/09/2011	8/2	THCS Minh Đức
7	Nguyễn Quốc Khôi	06/12/2011	8A3	THCS Trần Văn Ôn
8	Trần Phương Linh	15/12/2011	8A1	THCS Trần Văn Ôn
9	Nguyễn Đan Vy	03/11/2011	8A4	THCS Chu Văn An
10	Nguyễn Hồng Khải Ca	12/03/2011	8/2	THCS Nguyễn Du
11	Bùi Hạ Mi	01/01/2011	8B1	TH, THCS & THPT Vinschool
12	Bùi Nhạc Bảo Tiên	17/07/2011	8P	THCS Trần Văn Ôn
13	Nguyễn Long Thịnh	14/04/2011	8/4	THCS Nguyễn Du
14	Đỗ Kiều Vy	07/06/2011	8A3	THCS Chu Văn An
15	Vũ Quỳnh Hân	31/05/2011	8B1	TH, THCS & THPT Vinschool
16	Nguyễn Minh Khang	19/12/2011	8A4	THCS Trần Văn Ôn
17	Phạm Bách Huy	16/07/2011	8/2	THCS Huỳnh Khương Ninh
18	Phạm Lê Thanh Mai	11/10/2011	8/4	THCS Võ Trường Toản
19	Trương Vũ Việt Hùng	27/10/2011	8B1	TH, THCS & THPT Vinschool
20	Nguyễn Đặng Minh	12/08/2011	8/3	THCS Minh Đức
21	Nguyễn Đức Gia Bảo	18/10/2011	8/1	THCS Huỳnh Khương Ninh
22	Trần Mai Bảo Châu	04/07/2011	8A2	THCS Trần Văn Ôn
23	Trần Hải Bình	09/06/2011	8A3	THCS Chu Văn An
24	Phạm Bảo Ngọc	09/04/2011	8B1	TH, THCS & THPT Vinschool

2. Môn Ngữ Văn

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị
1	Nguyễn Khánh Linh	27/08/2011	8/3	THCS Nguyễn Du
2	Phan Quỳnh Thù	06/02/2011	8/5	THCS Nguyễn Du
3	Vũ Yến Ngọc	04/06/2011	8A2	THCS Đức Trí
4	Lê Bình Như	06/09/2011	8A4	THCS Chu Văn An
5	Võ Ngọc Bình Phương	31/08/2011	8A3	THCS Chu Văn An
6	Bùi Thanh Vi	04/10/2011	8A3	THCS Chu Văn An
7	Nguyễn Võ Kỳ Anh	28/11/2011	8A1	THCS Trần Văn Ôn
8	Hoàng Ngọc Diệp	17/11/2011	8/4	THCS Nguyễn Du
9	Châu Bảo Khang	05/01/2011	8/2	THCS Võ Trường Toản
10	Nguyễn Xuân Mai	02/07/2011	8/5	THCS Võ Trường Toản
11	Nguyễn Ngọc Uyên Minh	29/12/2011	8/5	THCS Nguyễn Du
12	Giang Bảo Trân	13/07/2011	8A1	THCS Đức Trí
13	Nguyễn Thị Kim Anh	25/08/2011	8A2	THCS Chu Văn An
14	Hồng Quốc Lâm	18/10/2011	8/6	THCS Minh Đức
15	Nguyễn Ngọc Phương Linh	21/12/2011	8/2	THCS Minh Đức
16	Nguyễn Phúc Đông Nghi	28/11/2011	8/6	THCS Nguyễn Du
17	Nguyễn Ngũ An Nhiên	01/02/2011	8P	THCS Trần Văn Ôn
18	Phạm Minh Thanh	03/09/2011	8/4	THCS Võ Trường Toản
19	Đỗ Thanh Thủy	27/10/2011	8/6	THCS Nguyễn Du
20	Nguyễn Phùng Nhã Uyên	16/06/2011	8/5	THCS Nguyễn Du
21	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	18/08/2011	8A1	THCS Chu Văn An
22	Huỳnh Nguyễn Thảo Vy	09/06/2011	8A1	THCS Đức Trí

3. Môn Địa lý

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị
1	Nguyễn Ngọc Gia Huyền	02/12/2011	8A3	THCS Chu Văn An
2	Dương Công Dũng	22/04/2011	8A6	THCS Đức Trí
3	Đinh Lê Bảo Nguyên	01/08/2011	8/1	THCS Minh Đức
4	Trà Minh Khang	19/11/2011	8A3	THCS Đức Trí

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị
5	Huỳnh Sĩ Mẫn	03/10/2011	8/3	THCS Minh Đức
6	Huỳnh Gia Hân	04/11/2011	8A3	THCS Chu Văn An
7	Trần Ngọc Kim Thu	27/07/2011	8A6	THCS Trần Văn Ôn
8	Vũ Thành Lương	25/06/2011	8/3	THCS Võ Trường Toản
9	Trần Võ Minh Anh	28/11/2011	8A6	THCS Trần Văn Ôn
10	Đỗ Hùng Nguyên Khang	14/02/2011	8/7	THCS Võ Trường Toản
11	Nguyễn Minh Tuấn Anh	11/08/2011	8/7	THCS Võ Trường Toản
12	Lê Thị Hải Yến	01/07/2011	8A3	THCS Chu Văn An
13	Bùi Nguyễn Bảo Linh	16/01/2011	8A3	THCS Chu Văn An
14	Nguyễn Tô Thục Khuê	01/09/2011	8/3	THCS Minh Đức
15	Nguyễn Nhật Lam Tuyên	17/05/2011	8/3	THCS Minh Đức
16	Ngô Bội Hân	26/07/2011	8/2	THCS Võ Trường Toản
17	Nguyễn Lê Hải My	04/12/2011	8A3	THCS Chu Văn An
18	Lê Đoàn Cát Tường	14/09/2011	8/1	THCS Minh Đức
19	Đặng Phú An	23/10/2011	8/8	THCS Võ Trường Toản
20	Nguyễn Đông Hà	28/08/2011	8/2	THCS Võ Trường Toản
21	Trần Ngọc Phương Linh	26/11/2011	8A6	THCS Trần Văn Ôn
22	Vũ Ngọc An Nhi	08/05/2011	8A2	THCS Đồng Khởi

4. Môn Lịch sử

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị
1	Nguyễn Khánh Hoàng	12/05/2011	8A2	THCS Trần Văn Ôn
2	Nguyễn Khánh Linh	29/10/2011	8/5	THCS Huỳnh Khương Ninh
3	Nguyễn Tấn Phát	05/07/2011	8A9	THCS Trần Văn Ôn
4	Lê Phúc Gia Khang	03/02/2011	8A3	THCS Trần Văn Ôn
5	Ngô Phương Nghi	05/06/2011	8/5	THCS Huỳnh Khương Ninh
6	Thái Phú Hưng	06/04/2011	8A8	THCS Trần Văn Ôn
7	Võ Nhật Minh	16/02/2011	8/5	THCS Huỳnh Khương Ninh
8	Nguyễn Bảo Khang	22/04/2011	8/3	THCS Minh Đức
9	Trần Minh Khôi	20/06/2011	8/4	THCS Võ Trường Toản
10	Nguyễn Mai Chi	19/03/2011	8/7	THCS Nguyễn Du
11	Lưu Trương Gia Hân	28/02/2011	8A2	THCS Đồng Khởi
12	Vũ Huệ Nhi	18/03/2010	8A6	THCS Đồng Khởi

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị
13	Nguyễn Trương Gia Bảo	31/05/2011	8/5	THCS Võ Trường Toản
14	Phạm Gia Khang	15/05/2011	8/7	THCS Nguyễn Du
15	Lâm Gia Khánh	03/11/2011	8A7	THCS Trần Văn Ôn
16	Huỳnh Phạm Linh Đan	22/02/2011	8B1	TH, THCS & THPT Vinschool
17	Nguyễn Châu Bảo Khoa	20/09/2010	8A6	THCS Đồng Khởi
18	Hồ Văn Nam	29/03/2011	8A7	THCS Trần Văn Ôn
19	Nguyễn Quốc Long	06/04/2011	8A1	THCS Chu Văn An
20	Nguyễn Đức	06/06/2011	8/7	THCS Võ Trường Toản
21	Nguyễn Ngọc Tuệ Minh	24/08/2011	8/4	THCS Võ Trường Toản
22	Cao Dương Thùy Dương	23/05/2011	8/4	THCS Văn Lang
23	Nguyễn Võ Nhất Lâm	28/01/2011	8/2	THCS Minh Đức
24	Vũ Ngọc Yến Nhi	12/05/2011	8A7	THCS Đức Trí
25	Đỗ Phúc	24/12/2011	8A2	TH, THCS & THPT Vinschool
26	Nguyễn Minh Quân	23/04/2011	8A6	THCS Trần Văn Ôn
27	Đỗ Hà Yên Chi	12/10/2011	8B1	TH, THCS & THPT Vinschool
28	Ngụy Thanh Mai	30/07/2011	8A5	THCS Đức Trí

5. Môn Toán

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị
1	Nguyễn Huỳnh Bảo Như	30/09/2011	8A1	THCS Đồng Khởi
2	Nguyễn Trọng Anh Khôi	11/11/2011	8A5	THCS Trần Văn Ôn
3	Võ Tuệ Văn	17/09/2011	8/4	THCS Võ Trường Toản
4	Bùi Nguyên Khoa	10/06/2011	8A2	THCS Trần Văn Ôn
5	Ngô Phương Hằng	02/08/2011	8/6	THCS Nguyễn Du
6	Ngô Huỳnh Đông Quân	12/07/2011	8/3	THCS Minh Đức
7	Châu Kiến Văn	20/09/2011	8/4	THCS Nguyễn Du
8	Phạm Tường Nguyên	29/09/2011	8A3	THCS Đồng Khởi
9	Lê Thanh Vân	16/02/2011	8A4	THCS Chu Văn An
10	Nguyễn Thân Khánh Vân	07/09/2011	8A4	THCS Chu Văn An

6. Môn KHTN

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị
1	Phạm Lê Minh Hà	29/03/2011	8A1	THCS Trần Văn Ôn
2	Dương Ngọc Cát Tường	14/01/2011	8/2	THCS Huỳnh Khương Ninh
3	Nguyễn Trần Gia Hân	08/02/2011	8A5	THCS Trần Văn Ôn
4	Nguyễn Lâm Trí Khải	30/11/2011	8P	THCS Trần Văn Ôn
5	Lê Xuân Gia Hân	18/06/2011	8/4	THCS Huỳnh Khương Ninh
6	Đinh Hồ Thanh Khôi	22/02/2011	8/1	THCS Nguyễn Du
7	Cao Hoàng Thanh Trúc	24/10/2011	8A3	THCS Trần Văn Ôn
8	Bùi Nguyễn Vân Anh	28/03/2011	8A6	THCS Trần Văn Ôn
9	Phan Hồ Khánh Thư	15/10/2011	8/1	THCS Nguyễn Du
10	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	11/11/2011	8/5	THCS Võ Trường Toản
11	Nguyễn Ngọc Thiên Ân	02/07/2011	8A6	THCS Chu Văn An
12	Nguyễn Kỳ Gia Hưng	01/11/2011	8A5	THCS Trần Văn Ôn
13	Đặng Trí Đức	26/02/2011	8/4	THCS Minh Đức
14	Phạm Hoàng Khánh Nam	27/05/2011	8/4	THCS Võ Trường Toản
15	Lê Minh Thơ	25/08/2011	8/4	THCS Võ Trường Toản
16	Lương Hải Yến	03/06/2011	8/6	THCS Nguyễn Du
17	Nguyễn Vũ Minh Bảo	30/03/2011	8/2	THCS Huỳnh Khương Ninh
18	Nguyễn Minh Hoàng	04/07/2011	8A1	THCS Trần Văn Ôn
19	Võ Nguyễn Đăng Khoa	13/04/2011	8A3	THCS Chu Văn An
20	Nguyễn Khải Dương	10/02/2011	8A5	THCS Chu Văn An
21	Vũ Mai Nguyên	18/01/2011	8A5	THCS Chu Văn An
22	Phan Trường An	29/07/2011	8/1	THCS Võ Trường Toản
23	Trần Trí Đức	09/02/2011	8/4	THCS Võ Trường Toản
24	Phạm Huy Khánh	28/01/2011	8A7	THCS Đức Trí
25	Nguyễn Trần Hoàng Minh	02/03/2011	8A5	THCS Trần Văn Ôn
26	Võ Lê Gia Ngọc	30/09/2011	8A5	THCS Trần Văn Ôn
27	Nguyễn Đan Bảo Trân	03/04/2011	8A3	THCS Trần Văn Ôn

VIỆT
C
30
THÁNG

thcs

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Đơn vị
28	Phan Ngọc Bảo Trúc	10/07/2011	8/1	THCS Huỳnh Khương Ninh
29	Phạm Minh Khánh	05/08/2011	8A6	THCS Trần Văn Ôn
30	Võ Hoàng Nguyên	12/08/2011	8A6	THCS Trần Văn Ôn
31	Vương Ngọc Thế Anh	14/11/2011	8A3	THCS Chu Văn An
32	Phạm Nguyễn Anh Khôi	06/05/2011	8/1	THCS Nguyễn Du
33	Ngô Quang Minh	14/02/2011	8A2	THCS Trần Văn Ôn
34	Huỳnh Nguyễn Chăm Nguyên	06/05/2011	8/1	THCS Huỳnh Khương Ninh
35	Nguyễn Bùi Phương Anh	25/08/2011	8A6	THCS Trần Văn Ôn
36	Phan Thanh Bình	07/02/2011	8/6	THCS Huỳnh Khương Ninh
37	Lê Thùy Dương	02/10/2011	8A5	THCS Đồng Khởi
38	Phạm Hải Hưng	11/11/2011	8/3	THCS Văn Lang
39	Trương Nguyễn Huy Khánh	03/10/2011	8A5	THCS Đồng Khởi
40	Nguyễn Phương Bảo Tiên	27/06/2011	8A3	THCS Trần Văn Ôn

th



th